

thời hạn 10 ngày, kể từ khi họ được thay đổi họ tên hoặc chết.

Điều 39. — Cơ quan ngoại giao có trách nhiệm :

Kiểm tra việc đăng ký vắng mặt dài hạn của người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị khi họ được cử ra nước ngoài công tác hoặc học tập từ một năm trở lên.

Chỉ cấp hộ chiếu khi những người đó đã có giấy chứng nhận đăng ký vắng mặt dài hạn của ban chỉ huy quân sự huyện nơi đang cư trú.

Điều 40. — Cơ quan y tế huyện có trách nhiệm tổ chức khám và kiểm tra sức khỏe cho người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị theo kế hoạch của cơ quan quân sự địa phương cùng cấp.

Điều 41. — Tòa án nhân dân gửi trích lục án của người sẵn sàng nhập ngũ hoặc quân nhân dự bị bị tước quyền phục vụ trong các lực lượng vũ trang nhân dân cho ban chỉ huy quân sự huyện nơi họ đang cư trú, trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi bản án bắt đầu có hiệu lực pháp luật.

Điều 42. — Chỉ huy trưởng quân sự huyện :

1. Có quyền cảnh cáo đối với người sẵn sàng nhập ngũ hoặc quân nhân dự bị không chấp hành đúng quy tắc về đăng ký nghĩa vụ quân sự mà không có lý do chính đáng hoặc làm mất giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự, thẻ quân nhân hoặc lệnh động viên.

2. Thông báo việc đã xử lý cho thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp hoặc đơn vị cơ sở khác nơi người vi phạm làm việc hoặc học tập, nếu họ là công nhân, viên chức của Nhà nước hoặc tổ chức xã hội; cho chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nơi người vi phạm đang cư trú, nếu họ không phải là công nhân, viên chức Nhà nước hoặc tổ chức xã hội.

3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện xử phạt bằng biện pháp hành chính hoặc

kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền truy tố những trường hợp vi phạm nghiêm trọng.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 43. — Điều lệ này thay thế Điều lệ về đăng ký thống kê và quản lý quân nhân dự bị ban hành kèm theo nghị định số 217-CP ngày 26-12-1961 của Hội đồng Chính phủ.

Điều 44. — Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Y tế và thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng trong phạm vi chức năng quản lý của mình, hướng dẫn chi tiết việc thi hành Điều lệ này.

T.M. Hội đồng bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó chủ tịch
TỔ HỮU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ số 134-CT ngày 11-5-1983
về việc chăm sóc người có tuổi.

Hiện nay, ở nước ta có khoảng 4 triệu người trên 60 tuổi; từ trước đến nay, Đảng và Chính phủ đã đề ra một số chính sách thể hiện sự quan tâm và tính ưu việt của chế độ ta đối với người có tuổi. Tuy vậy, không ít người có tuổi còn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, nhất là những người neo đơn, những người mức

sống gia đình quá thấp; các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội và nhà trường chưa giáo dục chu đáo cho lớp trẻ ý thức kính trọng, chăm sóc, giúp đỡ người có tuổi.

Đề tăng cường việc chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho những người có tuổi, những người còn có điều kiện tiếp tục phát huy khả năng của mình giúp ích cho xã hội.

Căn cứ vào chương trình công tác của Ủy ban năm quốc tế những người già của Việt Nam, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng chỉ thị:

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền, phối hợp với các ngành, các đoàn thể quần chúng xây dựng kế hoạch cụ thể, có chương trình hoạt động thường xuyên chăm sóc, giúp đỡ người có tuổi, chú ý trước hết đối với những người có công với cách mạng, người không có con cháu hoặc không có nơi nương tựa. Đối với người gặp khó khăn về đời sống kinh tế thì cách giúp đỡ trước hết là tạo cho họ công việc làm ăn thích hợp với điều kiện và hoàn cảnh của từng người.

2. Các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội, các cơ quan văn hóa, thông tin, giáo dục cần có chương trình hoạt động thiết thực phục vụ cho việc chăm sóc, giúp đỡ người có tuổi; tuyên truyền giáo dục nhân dân về ý thức chăm sóc giúp đỡ người có tuổi; hướng dẫn, giáo dục thanh niên, thiếu niên về ý thức, thái độ và nghĩa vụ chăm sóc, giúp đỡ, kính trọng người có tuổi.

Trong việc giáo dục đạo đức cách mạng cho học sinh ở các trường học, các ngành giáo dục cần quan tâm hơn nữa việc làm cho lứa tuổi trẻ biết tôn kính, lễ phép với cha mẹ, ông bà, những người có tuổi và sẵn sàng giúp đỡ người có tuổi trong gia đình và ngoài xã hội... trong một số công việc.

3. Bộ Y tế cần tổ chức nghiên cứu y học người có tuổi; những tỉnh, thành có điều kiện cần phát triển giường bệnh, khoa chữa bệnh riêng cho người có tuổi, nhất là các bệnh người có tuổi thường mắc. Các phòng khám bệnh phải hết sức chăm sóc và thực hiện chế độ ưu tiên khám trước cho những cụ cao tuổi, sau khi khám bệnh nhân cấp cứu; có kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho những người có tuổi. Đối với những người già yếu, tàn tật đi lại quá khó khăn thì khám bệnh tại nhà.

Các Bộ Thương binh và xã hội, Văn hóa, Tổng cục Thể dục thể thao, hướng dẫn các địa phương tổ chức việc luyện tập nâng cao sức khỏe, sinh hoạt câu lạc bộ, vui chơi giải trí, phổ biến thời sự và chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước... cho những người có tuổi. Cần tổ chức trước cho những nơi có đông người hưu trí, người có tuổi ở tập trung.

4. Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nội thương, Bộ Lương thực, Bộ Văn hóa nghiên cứu ban hành các chế độ ưu tiên cho các cụ cao tuổi, người tàn tật... được hưởng sự thuận tiện hơn trong việc đi tàu xe, mua hàng hóa, vui chơi giải trí công cộng.

5. Bộ Y tế cùng với Bộ Thương binh và xã hội theo chức năng của mình, chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện chỉ thị này, và có đề nghị bổ sung các chế độ, chính sách đối với người có tuổi.

Yêu cầu Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Tổng công đoàn Việt Nam, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có chỉ thị cho cấp dưới của mình tham gia thực hiện các điều ghi trong chỉ thị này.

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 1983
K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng
Phó chủ tịch
TỔ HỮU